

Bản án số: 02 /2020/DSST-TC

Ngày: 24/9/2020

(V/v: Tranh chấp quyền sở hữu
đối với tài sản)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Ngoãn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cheo An Ngải; Ông Tẩn A Sênh

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Ông Chảo Hò Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:
Ông: Nguyễn Gia Bình - Kiểm sát viên

Trong ngày 24/9/2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số 10/2019/TLST - DS, ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST- DS ngày 19/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Vàng Văn P - Sinh năm 1966; trú tại: Bản Ph Ph (hiện nay là bản T L), xã N C , huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

Bị đơn: Lù Văn Kh- Sinh năm 1962; trú tại: Bản N L(hiện nay là bản T L), xã N C, huyện S H, tỉnh Lai Châu. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Công H, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt).

Những người làm chứng:

1. Ông Lò Văn H, sinh năm 1974 (vắng mặt).
2. Ông Lò Văn B, sinh năm 1958 (vắng mặt).
3. Ông Lù Văn S, sinh năm 1957 (vắng mặt).
4. Ông Lù Văn Th, sinh năm 1963 (vắng mặt).
5. Ông Khoàng Văn K, sinh năm 1981(có mặt).

Địa chỉ: Đều trú tại Bản Ph Ph (hiện nay là bản T L), xã N C, huyện S H, tỉnh Lai Châu.

6. Ông Lù Văn M, sinh năm 1979 (vắng mặt).

7. Ông Lù Văn Í, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đều cư trú Bản N L (hiện nay là bản T L), xã N C, huyện S H, tỉnh Lai Châu

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản ghi lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Vàng Văn Ptrình bày: Gia đình anh có 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 04 tuổi (đến ngày xét xử được khoảng 05 tuổi); con trâu có 05 khoáy gồm 02 khoáy ở bên hông, 02 khoáy ở hai bên vai và 01 khoáy ở dưới mắt bên phải; sừng dài khoảng 50 cm; hai bên tai, mắt, mũi, miệng đều phát triển bình thường, đã sổ mũi từ năm 2017, mũi không đeo vòng kim loại; đuôi trâu dài khoảng 60 đến 70 cm. Con trâu không bị di tật gì, bốn chân phát triển bình thường; ở dưới cổ tiếp giáp với ngực và đầu trâu có 01 vết màu trắng dài khoảng 40 cm và hai bên má có hai chấm màu trắng. Nguồn gốc con trâu đực là do con trâu cái nhà anh đẻ ra từ tháng 10 (âm lịch) năm 2015 tại khu vực Ná Vả Chảo, thuộc bản Phiêng Phai, xã Nậm Cuối. Khi con nghé đẻ ra có một đặc điểm là có một cái vú cùng một gốc chia ra làm hai. Đến năm 2017 thì gia đình anh bán con trâu mẹ đã già yếu cho người khác nhưng anh không biết tên tuổi, địa chỉ của người mua. Hiện gia đình đang còn có 01 con trâu chị (cái) cùng huyết thống với con trâu đực đang tranh chấp, đều do một con trâu mẹ đẻ ra. Trong quá trình chăn nuôi con trâu, đến ngày 30 tháng 3 năm 2019 (âm lịch) con trai anh là Vàng Văn D đi lấy con trâu về để bừa ao, thì anh phát hiện khe giữa hai bên hông con trâu bị thương và có con giòi. Bừa ao xong anh mang đi thả ở vùng Ná Vả Chảo được 3 đến 4 hôm thì anh đi xem vẫn thấy ở đó, do vết thương chưa khỏi nên anh còn mang thuốc ở nhà để chữa vết thương nhiều lần cho trâu; ngày 22/02/2019 (âm lịch) khi anh đi xem thì vẫn thấy con trâu và vết thương cũng đã gần lành. Đến ngày 02/3/2019 (âm lịch) anh đi xem thì không thấy con trâu nữa. Gia đình chúng tôi đã đi tìm nhiều nơi khác nhau nhưng không thấy. Khi tìm thấy con trâu, anh có nhìn thấy một số đặc điểm khác lạ mà từ trước không có. Thứ nhất cắt và rạch tai bên trái, hai là đánh dấu “X” vào mặt sau sừng bên trái, lúc đó tôi nhìn vết thương trước đó bị giòi thì cũng đã lành và để lại sẹo. Sau khi thấy đánh dấu và kí hiệu như vậy, tôi có hỏi một số người trong bản thì mới biết là do ông Khỏ, trú tại bản Ná Lạnh đã tự ý đánh dấu ở tai và sừng con trâu của nhà anh. Sau đó tôi mang con trâu về nhà và báo với trưởng bản, Công an viên về sự việc đó. Sau hai lần giải quyết và hòa giải tại hai bản Ph Ph và N L không thành. Đến ngày 05/6/2019, tổ Hòa giải của xã yêu cầu hai bên gia đình đưa đàn trâu đến Ủy ban nhân dân xã Nậm Cuối để giải quyết thì vợ chồng ông Kh cùng với 3 người con của ông Kh là (Lù Văn M, Lù Văn L Văn C, Lù Văn Q) và một số người khác cùng làng với ông Kh đến tranh giật lấy con trâu đó và dắt về nhà ông Kh. Trong khi đó con trâu này đã được đại diện bản Ph Ph lập biên bản giao cho tôi giữ để chờ giải quyết. Khi xảy ra tranh chấp gia đình chúng tôi cũng đã được bản Ph Ph,

bản N L và Ủy ban nhân dân xã N C giải quyết, hòa giải mấy lần nhưng không thành. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lù Văn Kh trả lại con trâu đực nói trên cho gia đình tôi. Tại phiên tòa, anh Vàng Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu trên và đề nghị Tòa án căn cứ vào Kết luận giám định ADN và các tài liệu, chứng cứ khác để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn, ông Nguyễn Công H trình bày: Tôi đồng ý với ý kiến trình bày của nguyên đơn Vàng Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161; Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 170, Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại con trâu đực của anh Vàng Văn P. Buộc bị đơn anh Lù Văn Kh phải trả lại con trâu đực đang tranh chấp khoảng 04 tuổi (đến thời điểm xét xử khoảng 05 tuổi) trị giá 30.000.000 đồng cho nguyên đơn anh Vàng Văn P; Về chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Vàng Văn P đã yêu cầu Tòa án giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống (trâu mẹ- trâu con). Anh Vàng Văn P đã nộp cho Tòa án với số tiền chi phí giám định ADN là: 7.268.000 đồng. Nay kết quả giám định xác định yêu cầu của anh Vàng Văn P là có căn cứ, cho nên anh Lù Văn Kh sẽ phải chịu toàn bộ chi phí giám định, với số tiền là 7.268.000 đồng. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên buộc anh Lù Văn Kh có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền 7.268.000 đồng chi phí giám định ADN cho anh Vàng Văn P, đây là số tiền mà nguyên đơn anh Vàng Văn P đã nộp chi phí giám định ADN trước đó.

Bị đơn Lù Văn Kh trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, trình bày: Gia đình tôi có nuôi một con trâu mẹ, đẻ ra con trâu đực từ tháng 09 năm 2016. Đến thời điểm tranh chấp với gia đình ông Vàng Văn P khoảng 04 tuổi, thời điểm hiện nay con trâu khoảng 05 tuổi, lông màu đen; có 05 khoáy gồm 02 khoáy ở bên hông, 02 khoáy ở hai bên vai và 01 khoáy ở dưới mắt phải, sừng dài khoảng 40 cm, hai bên tai, hai mắt và mũi phát triển bình thường. Con trâu có hai đốm trắng ở hai bên má, tôi đã sở mũi từ năm 2018, không đeo vòng kim loại gì, miệng phát triển bình thường, răng tôi không để ý. Đuôi con trâu phát triển bình thường còn dài bao nhiêu thì tôi không biết. Con trâu không bị dị tật gì, bốn chân phát triển bình thường; con trâu có đặc riêng là có cà (búi dái) lệch ra ngoài sang bên trái; có hai cái vú chụm lại với nhau, con trâu bị vết thương ở đằng sau hông và có nhiều con giòi. Ngày 24 tháng 12 năm 2018 tôi đánh dấu X vào sừng bên trái của con trâu; đến ngày 29/12/2018 gia đình tôi thả vào khu vực Huổi Tắm, khoảng 01 tuần sau đó gia đình tôi đi tìm tại khu vực Huổi Tắm thì không thấy con trâu nữa. Tôi và vợ tôi đã đi tìm được gần 20 ngày, thì tìm thấy ở khu vực Ná Đoàn Nậm Hoi ở gần lán ông Lù Văn B. Vợ tôi kiểm tra thì thấy con trâu bị giòi ở giữa hai bên hông, sưng to bằng nắm tay. Sau đó vợ tôi dắt trâu xuống suối rửa và xin thuốc ở khuyến nông về chữa vết thương cho nó. Tháng 3 (âm lịch) năm 2019 tôi đưa con trâu lên khu vực Pá Páu Hua Á tập cày nương nhưng nó không biết cày. Tôi có cắt, rạch tai bên trái, cắt một đường thẳng khoảng 2 cm. Gần tháng 3 năm 2019 ông Vàng Văn P đi tìm trâu, thì nhìn thấy con trâu đực nói trên thả ở khu vực

Ná Đoàn Nậm Hoi và ông P bắt con trâu đó về. Đến tháng 3 (âm lịch) năm 2019 thì gia đình tôi có xảy ra tranh chấp con trâu đực nói trên với ông Vàng Văn P. Tôi cũng đã nhờ trưởng bản và Ủy ban nhân dân xã N C giải quyết và hòa giải mấy lần nhưng không thành. Hiện nay con trâu đang tranh chấp với ông P gia đình tôi đang chặn dất. Tại phiên tòa ngày hôm nay, sau khi nghe Tòa án công bố kết luận giám định ADN giữa con trâu đực đang tranh chấp và con trâu mẹ của tôi không phải là (mẹ con) tôi không đồng ý; cũng như việc ông Vàng Văn P yêu cầu tôi trả lại con trâu đực nói trên cho ông P, tôi không nhất trí trả. Vì nhà tôi cũng đã mất một con trâu đực trước đó giống hệt như con trâu đang tranh chấp. Vì vậy tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, lấy mẫu gen của con trâu cái (trâu cái) của ông Vàng Văn P và con trâu đực đang tranh chấp để giám định gen ADN nhằm xác định mối quan hệ huyết thống (chị-em), như lời khai của ông P, để giải quyết vụ án được khách quan hơn. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 04/6/2020 anh Lù Văn S, Lò Văn H, Lò Văn B trình bày: Nguồn gốc con trâu Đực đang tranh chấp giữa ông Vàng Văn P với ông Lù Văn Kh là do con trâu cái của ông P đẻ ra. Những người làm chứng thường nhìn thấy người nhà ông P chặn dất từ nhỏ, thả ở bãi, các anh biết rõ về nguồn gốc con trâu đực đang tranh chấp là vì gia đình các anh đều ở gần nhà ông P nên biết rõ.

Người làm chứng Lù Văn Í, Lù Văn M tại biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2020 đều trình bày: Nguồn gốc con trâu đang tranh chấp giữa ông Vàng Văn P với ông Lù Văn Kh là do con trâu cái nhà ông Kh đẻ ra. Qua lời khai các anh đều khẳng định là do gia đình các anh ở cùng bản với anh Khỏ và cùng đi chặn dất với người nhà của ông Kh nên biết rõ nguồn gốc con trâu đực đang tranh chấp là của gia đình ông Lù Văn Kh.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/8/2020 anh Lò Văn H (Công an viên bản T l) trình bày: Vào ngày 18/6/2020 khoảng 17 giờ chiều, khi chúng tôi đi làm việc ở phòng Công an xã về nhà, thì tôi thấy bà Vì Thị H vợ ông P đuổi con trâu ra ngoài sân nhà của gia đình bà, nhưng bà không đuổi được; bà H có nhờ tôi đuổi con trâu đó ra ngoài nhưng tôi không đuổi. Sau đó tôi quay ra Ủy ban nhân dân xã và báo cáo lại sự việc với ông Lù Văn Í, Chủ tịch xã là “ Í ơi, con trâu đang tranh chấp giữa ông P và ông Kh tự nhiên vào nhà ông P ở dưới gầm sàn nhà”. Đồng chí Chủ tịch xã Lù Văn Í nói đây là con trâu đang tranh chấp giữa ông Kh với ông P, hiện nay ông Kh đang tạm giữ nên gọi điện cho ông Kh đi lấy trâu về đi. Sau đó có người gọi điện cho ông Kh, một lúc sau thì ông Kh xuống nhà ông P để dắt con trâu đó về. Lý do Chủ tịch xã bảo chúng tôi lập biên bản về sự việc nêu trên nhưng chúng tôi không lập biên bản là do bố con ông P đi vắng không ở nhà, mà chỉ có vợ ông P tàn tật ở nhà nên không lập biên bản được.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 11/8/2020 cũng như tại phiên tòa, ông Khoàng Văn K (Phó Công an xã N C) trình bày: Về nguồn gốc con trâu đang tranh chấp giữa ông P và ông Kh, anh không được biết vì anh không phải là người dân địa phương ở xã N C. Nhưng anh có nhìn thấy con trâu đang tranh chấp ở trong chuồng nhà ông Vàng Văn P. Anh chỉ đứng xem, chứ không tiến hành lập biên

bản gì. Mặc dù đồng chí Chủ tịch xã Lù Văn Í có bảo chúng tôi lập biên bản về sự việc nêu trên, nhưng xem xong thì tôi đi về nhà.

Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2020, con trâu đang tranh chấp có đặc điểm như sau: Con trâu đực khoảng 04 tuổi, lông màu đen, hai sừng dài khoảng 50cm, trâu cao khoảng 1,2m, răng chưa thay, 01 khoáy giữa sống mũi, 01 khoáy ở bả vai trước bên phải, 01 khoáy ở hõm hông bên phải, 01 khoáy ở hõm hông bên trái, 01 khoáy ở bả vai bên trái, dưới phần cổ tiếp giáp với phần ngực và tiếp giáp với phần đầu có 01 vết lông trắng, phần cổ tiếp giáp với đầu có 01 vết màu trắng, mũi được sỏ, không có vòng kim loại, tai bên trái bị cắt đầu tai, 02 mắt phát triển bình thường, bên ngoài vòng mắt có tròng trắng, ở giữa có tròng đen, mũi phát triển bình thường, 04 chân phát triển bình thường.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nguyên đơn Vàng Văn P vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu bị đơn Lù Văn Kh trả lại con trâu đực đang tranh chấp cho gia đình anh, ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm. Bị đơn Lù Văn Kh cho rằng con trâu đực đang tranh chấp là tài sản hợp pháp của mình nên bác bỏ toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án cả nguyên đơn, bị đơn đều nhất trí con trâu đực có giá trị 30.000.000 đồng (biên bản thỏa thuận ngày 23/9/2020), nên không yêu cầu Tòa án định giá tài sản. Nguyên đơn Vàng Văn P yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa con trâu đực đang tranh chấp và con trâu cái mà ông Lù Văn Kh khai là do con trâu mẹ của ông Kh đẻ ra con trâu đực đang tranh chấp để xác định mối quan hệ huyết thống (mẹ con); bị đơn Lù Văn Kh nhất trí giám định ADN theo yêu cầu của nguyên đơn và xin chịu mọi chi phí giám định theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, theo yêu cầu của các đương sự. Tòa án đã ra Quyết định trưng cầu giám định ADN số 18 /2020/QĐ- TCGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2020 trưng cầu Phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ, tế bào động vật- Viện chăn nuôi xác định huyết thống giữa con trâu đực đang tranh chấp với con trâu mẹ (con trâu đực cho là con trâu mẹ của con trâu đực đang tranh chấp) mà các bên đưa ra để xác định huyết thống mẹ con. Kết quả giám định gen trâu số 24/ PTNTĐ- KCN ngày 20/ 8 /2020 của Phòng thí nghiệm trọng điểm, công nghệ, tế bào động vật- Viện chăn nuôi, kết luận về đối tượng giám định: **Mẫu trâu có ký hiệu “M1”(con trâu đực đang tranh chấp) không có quan hệ huyết thống Mẹ - Con với mẫu trâu có ký hiệu “M2” (là con trâu mẹ của anh Khỏ).**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 161, Điều 162 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166 của Bộ

luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Vàng Văn P. Buộc bị đơn Lù Văn Kh phải trả lại con trâu đực đang tranh chấp cho anh Vàng Văn P (hiện con trâu đang được tạm giao bị đơn chăn nuôi).

Về chi phí giám định: bị đơn Lù Văn Kh phải chịu tiền chi phí giám định là 7.268.000 đồng. Số tiền: 7.268.000 đồng nguyên đơn Vàng Văn P đã nộp cho Tòa án. Do đó anh Lù Văn Kh phải có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Vàng Văn P, số tiền 7.268.000 đồng. Đối với án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị đơn Lù Văn Kh phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên anh Kh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí sơ thẩm có giá ngạch cho bị đơn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện ý kiến của các bên đương sự Hội đồng xét xử có cơ sở nhận định:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Văn P đòi lại con trâu đực đang tranh chấp trị giá 30.000.000 đồng, hiện nay anh Lù Văn Kh đang chăm sóc, anh P cho rằng thuộc sở hữu của anh P. Các đương sự đều cư trú tại huyện S Hồ, tỉnh Lai Châu. Do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ và xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là Tranh chấp quyền sở hữu đối với tài sản (trâu).

[2]. Về đặc điểm con trâu đực đang tranh chấp: Cả nguyên đơn, bị đơn và một số người làm chứng đều mô tả đúng đặc điểm về hình dáng của con trâu đực đang tranh chấp, như sau: Con trâu đực tại thời điểm tranh chấp khoảng 04 tuổi (hiện nay khoảng 05 tuổi), lông màu đen, có 05 khoáy gồm 02 khoáy ở bên hông, 02 khoáy ở hai bên vai và 01 khoáy ở dưới mắt bên phải; sừng dài khoảng 50 cm. Con trâu không bị di tật gì, bốn chân phát triển bình thường, ở dưới cổ tiếp giáp với ngực và đầu trâu có 01 vết màu trắng dài khoảng 40 cm, con trâu được đánh dấu X tại sừng bên trái, rạch tai bên trái và hai bên má có hai chấm màu trắng; con trâu có một đặc điểm là có một cái vú cùng một gốc chia ra làm hai; ở giữa hai bên hông bị thương và có con giò đến nay vẫn có sẹo. Tuy nhiên nguyên đơn Vàng Văn P tại phiên tòa, trình bày: Nguồn gốc con trâu đực là do con trâu cái nhà anh đẻ ra từ tháng 10 (âm lịch) năm 2015 tại khu vực Ná Vả Ch, thuộc bản Ph Phai, xã N C. Khi con nghé đẻ ra có một đặc điểm là có một cái vú cùng một gốc chia ra làm hai. Hiện còn một con trâu chị (trâu cái) cùng huyết thống chị em với con trâu đực đang tranh chấp, ngoài ra ông P còn đưa ra căn cứ giống như biên bản ghi lời khai của người làm chứng đã trình bày: Vào khoảng 17 giờ chiều, ngày 18/6/2020 con trâu đực đang tranh chấp bị xồng chuồng đi từ nhà anh Lù Văn Kh đến tận dưới gầm sàn nhà của gia đình anh P. Sau đó có người gọi điện thoại cho ông Kh thì một lúc sau ông Kh đến tận nhà của gia đình anh P để dắt con trâu đực đang tranh chấp đó về.

[3]. Về thái độ của các đương sự trước và trong quá trình giám định ADN để giải quyết vụ án: Nguyên đơn Vàng Văn P luôn tự nguyện cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Nguyên đơn luôn hợp tác và có mặt đúng thời gian theo giấy triệu tập của Tòa án và có thái độ, cử chỉ tôn trọng khi làm việc với Tòa án cũng như các Cơ quan liên quan. Chấp hành các quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và không có thái độ ngăn cản. Đối với bị đơn Lù Văn Kh cùng con trai là Lù Văn Q luôn có thái độ không hợp tác, không tự nguyện cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình và luôn quyết liệt gian dối nhằm chống đối các cơ quan chức năng và những người thực thi nhiệm vụ. Trong đó, hai lần Tòa án và Cơ quan chuyên môn xuống làm việc thì hai lần bị đơn Lù Văn Kh đều không hợp tác với Tòa án và Cơ quan chức năng. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng bị đơn Lù Văn Kh đều không đưa con trâu cái (trâu mẹ) mà anh đã khai là trâu mẹ của con trâu đang tranh chấp để tiến hành lấy mẫu giám định. Sau nhiều lần làm việc, trao đổi, giải thích theo quy định của pháp luật. Ngày 11/8/2020 bị đơn Lù Văn Kh cũng đã tự nguyện, nhất trí để cho Tòa án và Cơ quan chuyên môn lấy mẫu gen trâu giữa con trâu mẹ và con trâu đực đang tranh chấp để xác định quan hệ huyết thống (trâu mẹ - trâu con). Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định rằng, nếu bị đơn Lù Văn Kh cho rằng con trâu đực đang tranh chấp là tài sản hợp pháp của gia đình anh, do con trâu mẹ (trâu cái) của gia đình anh đẻ ra con trâu đực đó, thì lý do gì bị đơn Lù Văn Kh lại không tự nguyện cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo yêu cầu của Tòa án cũng như Cơ quan chuyên môn mà cần phải tôn trọng sự thật khách quan, thông qua việc lấy mẫu giám định ADN để xác định mối quan hệ huyết thống (mẹ con) giữa con trâu đực đang tranh chấp với con trâu mẹ, đúng như lời khai của anh trong quá trình giải quyết vụ án.

[4]. Xét về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vàng Văn P về yêu cầu đòi lại con trâu đực, khoảng 4 tuổi, lông màu đen trị giá trị giá 30.000.000 đồng mà anh Lù Văn Kh đang tạm chặn dất (theo biên bản bàn giao tài sản, lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019). Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện đòi lại trâu, vì: Theo lời khai của bị đơn Lù Văn Kh và những người làm chứng Lù Văn Í, Lù Văn M thì con trâu đực đang tranh chấp là con trâu của gia đình ông Kh, do con trâu cái của gia đình ông đẻ ra. Tuy nhiên, theo Kết quả giám định gen trâu số 24/PTNTĐ-KNCN ngày 20/8/2020, kết luận về đối tượng giám định: Mẫu trâu có ký hiệu “M1” (con trâu đực đang tranh chấp) không có quan hệ huyết thống Mẹ - Con với mẫu trâu có ký hiệu “M2” (là con trâu mẹ của bị đơn anh Lù Văn Kh). Do đó không có cơ sở khẳng định con trâu đực đang tranh chấp là con trâu của ông Lù Văn Kh.

Trong quá trình giải quyết vụ án nhận thấy lời khai của nguyên đơn Vàng Văn P phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lù Văn S, Lù Văn H, Lù Văn B đều khẳng định nguồn gốc con trâu đực đang tranh chấp là do con trâu cái của nhà ông P đẻ ra. Lời khai của nguyên đơn còn phù hợp với đặc điểm của con trâu đực đang tranh chấp theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 11/8/2020 và phù hợp với lời khai của những người làm chứng Lù Văn H, Khoảng Văn K về

việc con trâu đang tranh chấp sau khi xổng chuồng, đã tự đi từ nhà ông Lù Văn Kh đến gầm sàn nhà ông Vàng Văn P.

Trên cơ sở phân tích đánh giá nêu trên và các chứng cứ tài liệu đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, có đủ cơ sở khẳng định con trâu đang tranh chấp là con trâu của gia đình nguyên đơn Vàng Văn P. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Văn P để buộc anh Lù Văn Kh trả lại con trâu đang nói trên cho anh Vàng Văn P.

[5]. Xét yêu cầu đề nghị của bị đơn Lù Văn Khỏ về việc lấy mẫu gen của con trâu chị (trâu cái) của nguyên đơn Vàng Văn P và con trâu đang tranh chấp để giám định gen ADN nhằm xác định mối quan hệ huyết thống (chị-em), để giải quyết vụ án được khách quan hơn. Hội đồng xét xử không chấp nhận, vì:

Tại công văn số 26/2020/CV-TA ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu đã có công văn gửi Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật- Viên chăn nuôi, về việc giám định ADN (trâu chị- trâu em) đối với con trâu đang tranh chấp với con trâu chị có cùng huyết thống chị em hay không. Theo công văn số 04/ PTNTĐ- KHCN ngày 11/5/2020 của Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật- Viên chăn nuôi, đã Phúc đáp theo công văn số 26/2020/CV-TA ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện S H, tỉnh Lai Châu, như sau: “Phòng thí nghiệm trọng điểm công nghệ tế bào động vật chỉ có thể giám định gen xác định mối quan hệ huyết thống trực hệ (mẹ- con hoặc bố-con) trên trâu, bò. Việc đề nghị giám định ADN nhằm xác định mối quan hệ chị em (theo mô tả trong công văn số 26/2020/CV-TA ngày 04/5/2020 của quý Tòa) thì chúng tôi chưa thực hiện”. Trong khi đó, đến nay đã có kết luận giám định ADN giữa con trâu đang tranh chấp và con trâu mẹ (con trâu cái mà bị đơn Lù Văn Khỏ khai là có huyết thống mẹ con với con trâu đang tranh chấp). Do vậy, yêu cầu của bị đơn Lù Văn kh là không khả thi, không có cơ sở và rất tốn kém, làm mất thời gian rất nhiều để giải quyết vụ án nên yêu cầu của bị đơn Lù Văn Kh không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài ra bị đơn không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. Về chi phí giám định: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống (trâu mẹ- trâu con). Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, tổ chức lấy mẫu giám định và gửi mẫu và yêu cầu Viện chăn nuôi giám định theo quy định của pháp luật. Tổng chi phí lấy mẫu giám định, phí giám định và kinh phí hỗ trợ cán bộ mang mẫu từ Lai Châu đến Viện chăn nuôi để giám định ADN hết 7.268.000 đồng. Anh Vàng Văn P đã nộp cho Tòa án số tiền chi phí giám định ADN là: 7.268.000 đồng. Tòa án đã giao tổng chi phí giám định ADN cho tổ giám định với số tiền 7.268.000 đồng (số tiền anh P nộp). Nay kết quả giám định xác định yêu cầu của anh Vàng Văn P là có căn cứ. Do vậy anh Lù Văn Kh sẽ phải chịu toàn bộ chi phí giám định, với số tiền là 7.268.000 đồng. Xác định nguyên đơn Vàng Văn P đã nộp đủ số tiền chi phí giám định nêu trên cho Tòa án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên buộc bị đơn Lù Văn Kh có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả lại số tiền chi phí giám định ADN

cho nguyên đơn anh Vàng Văn P với số tiền tương ứng là: 7.268.000 đồng, đây là số tiền mà nguyên đơn anh Vàng Văn P đã nộp chi phí giám định ADN trước đó. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 161; khoản 1 Điều 162 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Anh Vàng Văn P yêu cầu đòi lại tài sản con trâu trị giá 30.000.000 đồng và được Tòa án chấp nhận; cho nên anh Lù Văn Kh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy anh Lù Văn Kh là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Theo quy định số 582/ QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 Điều 161; Điều 162, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vàng Văn P, buộc anh Lù Văn Kh trả lại con trâu đực đang tranh chấp cho gia đình anh P, con trâu hiện đang được anh Lù Văn Kh tạm chặn dắt theo biên bản bàn giao tài sản, lập vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 05/6/2019.

Con trâu đang tranh chấp có đặc điểm như sau: Con trâu đực khoảng 04 tuổi, lông màu đen, hai sừng dài khoảng 50cm, trâu cao khoảng 1,2m, răng chưa thay, 01 khoáy giữa sống mũi, 01 khoáy ở bả vai trước bên phải, 01 khoáy ở hõm hông bên phải, 01 khoáy ở hõm hông bên trái, 01 khoáy ở bả vai bên trái, dưới phần cổ tiếp giáp với phần ngực và tiếp giáp với phần đầu có 01 vết lông trắng, phần cổ tiếp giáp với đầu có 01 vết màu trắng, mũi được sỏ, không có vòng kim loại, tai bên trái bị cắt đầu tai, 02 mắt phát triển bình thường, bên ngoài vòng mắt có tròng trắng, ở giữa có tròng đen, mũi phát triển bình thường, 04 chân phát triển bình thường. Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ, ngày 11/8/2020. Hiện con trâu khoảng 05 tuổi, có giá trị là 30.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 23/9/2020.

Trường hợp bị đơn Lù Văn Kh để xảy ra thiệt hại đối với con trâu nêu trên thì phải bồi thường cho nguyên đơn Vàng Văn P số tiền trị giá con trâu là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2. Anh Lù Văn Kh phải chịu tiền chi phí giám định với số tiền là 7.268.000 đồng. Số tiền này anh Vàng Văn P đã nộp 7.268.000 đồng cho Tòa án. Do đó anh Lù Văn Kh phải có trách nhiệm và nghĩa vụ hoàn trả lại cho anh Vàng Văn P số tiền 7.268.000 đồng.

3. Về án phí: Anh Lù Văn Kh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, trong trường hợp anh Lù Văn Kh chậm trả lại số tiền chi phí giám định mà anh Vàng Văn P đã nộp cho tổ chức giám định thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự ; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

"Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9, Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S H;
- CCTHADS huyện S H;
- P. KTNV&THA, Tòa án tỉnh;
- UBND xã N C;
- Người TGTT.
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Hồng Ngoãn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Cheo An Ngải Tần A Sếnh

Phan Hồng Ngoãn